

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dân và bà Phan Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLHS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn K (Tên gọi khác: Tr); sinh ngày 16 tháng 6 năm 1989 tại TQ; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TB, xã HĐ, huyện HY, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1964 và bà Lý Thị A, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ hai; vợ: Chưa (sống như vợ chồng với Hoàng Thị B sinh năm 1995), có 01 con chung: Hoàng Gia T1, sinh năm: 2012; Tiền án: Tại bản án số 07 ngày 22/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 17 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 28/2014/HSST ngày 29/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 33 ngày 05/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đặng Văn K 17 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 09/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ xử phạt Đặng Văn K 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2018 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

*** Những người bị hại:**

1. Chị Chu Thị H1, sinh năm 1978, trú tại xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT, tỉnh TN; (Có mặt).
2. Anh Đinh Hải L, sinh năm 1973, trú tại xóm ĐQ, xã TH, huyện ĐT, tỉnh TN (Có mặt).
3. Chị Bàn Thị Ng, sinh năm 1977, trú tại xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh TN (Có mặt).
4. Anh Vương Văn T2, sinh năm 1970, trú tại xóm 7, xã HT, huyện ĐT, tỉnh TN (Có mặt).
5. Anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1985, trú tại xóm CC, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; (Có đơn xin xử vắng mặt).
6. Anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1983, trú tại ở xóm CL, xã CL, huyện PL, tỉnh TN; (Có mặt).
7. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1973, trú tại xóm BĐ, xã CL, huyện PL, tỉnh TN; (Có đơn xin xử vắng mặt).
8. Anh Nguyễn Hải T3, sinh năm 1979, trú tại tiểu khu LHP, thị trấn Đ1, huyện PL, tỉnh TN (Có đơn xin xử vắng mặt).
9. Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1972, trú tại xóm 11, xã HT, huyện ĐT, tỉnh TN;(có mặt).
10. Bà Nguyễn Thị Khánh H2, sinh năm 1954, trú tại xóm VT, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh TN; (có mặt).
11. Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1970, trú tại xóm 9, xã Phú Xuyên, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).
12. Bà Đỗ Thị H3, sinh năm 1961, trú tại phố GB, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh TN; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/8/2018, bị cáo Đặng Văn K đã 12 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên các địa bàn huyện ĐT, huyện PL, tỉnh TN, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 14/6/2018, Đặng Văn K đi xe khách từ TQ đến địa phận huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến cây xăng xã YL, huyện ĐT, K xuống xe đi bộ quay ngược lại hướng TQ khoảng 200m thấy nhà chị Chu Thị H1, sinh năm 1978, ở xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (nhà ở bên phải đường Q1 lộ 37) khóa cổng và khóa cửa, đoán không có ai ở nhà nên K đã tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. K tìm và lấy được ở lán bỏ hoang bên cạnh 01 đoạn gậy bằng tre một đầu đã chặt vát có chiều dài 1,95m, đường kính 6,5cm, sau đó đi theo bờ tả li ra phía sau nhà chị H1 nhìn thấy có một cửa sổ, kích thước rộng 1,06m, cao 1,52m, được thiết kế khung thép, có 2 cánh bằng khung nhôm, ô bằng kính, cửa có chấn song bằng kim loại, được chia thành 2 khoảng, mỗi

khoảng được hàn 12 thanh thép hộp vuông 02cm, mỗi thanh hàn cách nhau 10cm. Thấy cửa chỉ đóng, không chốt nên K mở cánh cửa ra rồi dùng đoạn tre chọc vào giữa hai chấn song Nng bên phải hướng từ ngoài vào trong rồi dùng hai tay cạy, bẩy mạnh theo hướng từ dưới lên trên làm hai thanh chấn song số 7 và số 8 tính từ trên xuống bị gãy rơi ra, còn thanh số 6 và số 9 bị cong, vênh tạo ra một khoảng trống để K chui qua vào trong nhà. Quá trình chui vào nhà K đã đập vào máy lọc nước để gần cửa sổ khiến hai vòi nước bị gãy gập và phần nhựa chân hai vòi nước bị vỡ hỏng.

K lấy trong gian bếp 03 con dao gồm 01 con dao inox, có cán gỗ dài 12,7cm, bản dao rộng 8cm; 01 con dao inox có chiều dài 30cm, bản rộng 6cm và 01 con dao bằng thép dài 34,2cm, bản rộng 6cm tại giá để dao trong bếp, cầm lên phòng ngủ của chị H1 ở tầng 2, thấy có 01 két sắt màu xanh, kích thước (33 x 47,5 x 81cm) để ở giáp với tường gần cửa ra vào. K dùng hai tay kéo két sắt ra gần sát với giường ngủ rồi lấy chiếc khăn bằng vải màu vàng, xanh ở trên giường trải xuống đất Ny sát sau két sắt, duỗi ngửa két sắt ra, cửa két hướng lên trên rồi dùng 03 con dao cho lưỡi dao vào khe hở của cánh cửa két sắt để cạy, bẩy mạnh nhưng do 03 con dao mỏng, bị cong, không mở được cửa két sắt nên K đi ra ngoài phòng ngủ để tìm đồ vật khác để cạy, phá két. Khi đi lên ban công phía sau tầng hai thì thấy có một thanh đòn tạ làm bằng kim loại dạng tròn, dài 1,21m, đường kính 2,8cm, K tháo 4 quả tạ ở hai bên ra rồi lấy thanh đòn tạ cầm xuống phòng ngủ ở tầng 1 để cạy, bẩy phá cửa két sắt, do khe hở cánh cửa két sắt không vừa để chọc một đầu thanh đòn tạ vào nên K lại để thanh đòn tạ ở góc giường rồi đi ra phía sau nhà thì nhìn thấy trong khe hở ở giữa nhà chị H1 và một nhà hàng xóm khác có để 01 chiếc xà cày bằng thép màu xám, K mang chiếc xà cày lên phòng cạy phá két khoảng 10 phút thì cánh cửa két bung ra, K kiểm tra thấy trong két sắt có 10.000.000đ (mười triệu đồng) gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 miếng vàng 9999 loại 01 cây/miếng, 01 miếng vàng 9999 loại 05 chỉ và 06 chiếc nhẫn vàng tròn. K lấy toàn bộ số tiền, vàng trong két sắt cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài bằng lối vào ban đầu. Số vàng trộm cắp được K đã bán cho một cửa hàng vàng ở HN lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 05/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐT, K luận: Giá trị tài sản trộm cắp gồm 31 chỉ vàng 9999 có giá: 113.615.000 đồng; két sắt trị giá: 200.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình chị Chu Thị H1 là 123.615.000đ và hủy hoại 01 két sắt trị giá 200.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2018, Đặng Văn K đi xe bus đi từ xã YL về hướng trung tâm huyện ĐT, khi đi được khoảng 10km đến khu vực cầu Đ3 thì nhìn thấy nhà anh Đinh Hải L, sinh năm 1973, ở xóm ĐQ, xã TH, huyện ĐT, tỉnh TN ở phía bên phải đường, cửa khóa ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K đã xuống xe tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. K đi bộ ra khu vực phía sau

nhà anh L trèo lên trên bờ tường gạch xây cao 2,4m, đi đến vị trí phía sau nhà anh L nơi có 01 cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước (90cm x 60cm), bên trong cửa được thiết kế các thanh kim loại để bảo vệ. Thấy cánh cửa bị chốt phía trong nên K nhảy xuống nghĩa trang sau nhà anh L tìm lấy được một khúc gỗ kích thước dài 1,95m, đường kính 7cm, 01 chiếc kéo cắt sắt và 01 chiếc kéo cắt cây rồi trèo lên bức tường tiếp giáp phía sau ngôi nhà anh L, dùng khúc gỗ đập vỡ kính cửa sổ và bầy mạnh khiến thanh chắn song thứ nhất và thứ 3 bị bật ra khỏi vị trí ban đầu và cong vênh tạo ra một lỗ hổng, K chui qua lỗ hổng vào phòng ngủ, trong phòng có kê một giường ngủ, 01 tủ gỗ, 01 tủ gỗ để giày dép và 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh để ở sát tường. K để 02 chiếc kéo cắt sắt trên giường rồi đi vào gian bếp ở tầng 1 lấy thêm 03 con dao ở giá để dao, trong đó có 02 con dao loại dao thái và 01 con dao gọt hoa quả. K mang dao, kéo vào phòng ngủ để xuống nền nhà gần cửa buồng rồi dùng hai tay kéo chiếc két ra vị trí khoảng trống trong phòng, du đẩy chiếc két nằm xuống nền nhà, cửa két hướng lên trên. K dùng 02 con dao và kéo chọc vào khe ở giữa cánh cửa két sắt với thành két sắt để bầy mạnh tạo ra một lỗ hổng, khoảng 15 phút thì cánh cửa két sắt bung ra. K tìm trong ngăn to của két sắt không có tài sản gì nên tiếp tục cầm con dao đập mạnh phần chuôi vào cánh cửa ngăn nhỏ làm cánh cửa bung ra khỏi bản lề, thấy bên trong có 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). K lấy tất cả số tiền cất vào túi quần bên phải, rồi trèo qua cửa sổ thoát ra ngoài. Số tiền trộm cắp được K đã tiêu dùng cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 95 ngày 25/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐT, kết luận chiếc két sắt bị hư hỏng tại thời điểm tháng 6/2018 có giá: 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Đinh Hải L là: 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) và hủy hoại 01 két sắt trị giá 950.000 đồng.

Lần thứ ba: Sáng ngày 18/6/2018, Đặng Văn K đi xe khách từ tỉnh TQ đến xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh TN thì xuống xe, phát hiện nhà chị Bàn Thị Ng, sinh năm 1977, trú tại xóm 3, xã CV, huyện ĐT khóa cửa ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. K đi bộ ra phía sau nhà chị Ng, quan sát thấy có 01 (một) cửa ngách bằng gỗ đã chốt trong. K lấy 01 chiếc cuốc để ở gần cửa ngách phía sau và dùng chiếc cuốc cạy cửa ngách làm bung được chốt cửa ra. K vào gian bếp lấy 02 (hai) con dao và đi lên phòng ngủ thấy có kê 01 chiếc két sắt. K kéo chiếc két sắt nằm ngửa ra trước cửa phòng ngủ, dùng 02 con dao cạy phá làm bung được cánh cửa két sắt nhưng lục soát bên trong két sắt không có tài sản gì. K tiếp tục lục tìm tài sản trong nhà chị Ng nhưng không lấy được tài sản gì, sau đó K bỏ ra ngoài theo lối vào ban đầu.

Chiếc két sắt bị hư hỏng chị Ng đã bán được 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Kết quả điều tra xác định: Gia đình chị Bàn Thị Ng không bị mất trộm tài sản gì trong vụ trộm cắp nêu trên.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 21/6/2018, Đặng Văn K đi xe ô tô khách

từ tỉnh TQ đến huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, khi đến khu vực Núi Pháo, xã HT, huyện ĐT thì K xuống xe, quan sát thấy nhà anh Vương Văn T2, sinh năm 1970, ở xóm 7, xã HT, huyện ĐT khóa cửa ngoài, K đi ra phía sau chui qua lỗ hồng của hàng rào thép B40 vào trong vườn dùng tay giật mạnh làm bung chốt cửa gỗ phía sau. K lấy 01 chiếc xẻng cán bằng gỗ và 01 thanh kim loại bằng sắt ở góc tường phía sau nhà vào bếp lấy 01 con dao bản rộng 09cm, dài 34cm, cạy phá cánh cửa gỗ giữa bếp và nhà trên làm bản lề phía dưới của cửa bị bật ra ngoài. K mở cửa, cầm theo dao, thanh sắt và xẻng vào phòng ngủ của anh T2 ở tầng 1, để dao, thanh sắt, xẻng trên giường rồi lục soát tủ quần áo để tìm tài sản nhưng không lấy được gì. K cầm theo dao đi theo cầu thang lên tầng hai vào một phòng ngủ, lục tìm tài sản trong tủ quần áo nhưng cũng không lấy được gì, nên cầm dao đi xuống phòng khách tầng 1 thì nhìn thấy sát tường phía bên tay phải gần cửa ra vào có một kết sắt, nhãn hiệu Việt Hàn. K lấy 01 chiếc chèn nhung màu đỏ ở trên giường trong phòng ngủ ở tầng 1, mang thanh sắt và xẻng ra phòng khách, trái chèn nhung xuống nền nhà rồi dùng hai tay kéo kết sắt nằm ngửa lên trên chiếc chèn, cửa kết hướng lên trên. K cầm dao, đưa mũi dao vào khe hở giữa cửa và thành kết sắt, cạy khoảng 05 phút thì tạo ra một khe hở trên cánh cửa kết sắt rộng khoảng 02cm, tiếp đó K lấy thanh sắt chọc một đầu vào khe hở trên cánh cửa kết rồi dùng hai tay cạy, bẩy mạnh khoảng 10 phút thì cánh cửa kết sắt bật tung ra. K kiểm tra thấy trong kết sắt có 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 3.500USD (ba nghìn năm trăm đô la Mỹ) K đã lấy, cất vào trong túi quần bên phải, rồi đi ra ngoài bằng lối vào ban đầu. Số đô la mỹ K đã bán cho một cửa hàng vàng ở HN, toàn bộ số tiền chiếm đoạt K đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 05/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐT, kết luận: Mức giá 3.500 đô la Mỹ tại thời điểm tháng 6/2018 có giá là 79.905.000 đồng (*Bảy mươi chín triệu, chín trăm, linh năm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95 ngày 25/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐT, kết luận: mức giá chiếc kết sắt tại thời điểm tháng 6/2018 là: 800.000đ (*T2 trăm nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Vương Văn T2 là: 89.905.000đ (*Tám mươi chín triệu, chín trăm, linh năm nghìn đồng*) và hủy hoại một chiếc kết trị giá 800.000đ.

Lần thứ năm: Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2018, Đặng Văn K đón xe bus từ bến xe khách Thái Nguyên đi đến ngã 3 BD thì xuống xe, đi bộ về hướng Bắc Kạn, đi được khoảng 01 km, K nhìn thấy ở bên phải đường Q1 lộ 3 có nhà anh Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1985, ở xóm CC, xã CL, huyện PL, tỉnh TN cửa khóa ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K đi bộ vào đường bê tông, vòng ra phía sau nhà anh Đ tìm cách vào nhà để trộm cắp tài sản. K trèo lên bờ tường gạch cao khoảng 2 mét phía sau nhà, trườn vào khoảng sân trống giữa nhà vệ sinh và nhà bếp, thấy lối đi vào trong nhà chính có cánh cửa gỗ kích thước (02m x 0,8m), đã

đóng cài chốt bên trong, nên K cầm 01 con dao bằng kim loại, bản rộng 6,2cm, dài 37cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm để ở gần cửa, dùng mũi dao cạy bung chốt cửa, rồi mở cửa đi vào trong bếp ăn. Tại đây K lấy thêm 01 con dao (bản rộng 8cm, dài 34cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm) rồi đi đến phòng khách kiểm tra cửa gỗ phía ngoài thấy cửa gỗ không khóa nên K khóa cửa lại rồi cầm 02 con dao đi vào phòng ngủ phía ngoài lục tìm tài sản trong tủ quần áo nhưng không có gì. K cầm 02 con dao đi vào phòng ngủ thứ hai dùng 01 con dao cạy, phá làm bung chốt khóa và mở được ngăn kéo chiếc tủ nhựa thấy 01 túi vải sợi màu xanh nước biển bên trong có 19.000.000đ (mười chín triệu đồng). K lấy số tiền 19.000.000 đồng cất vào túi quần bên phải rồi tiếp tục lấy con lợn đất trên nóc tủ nhựa đập xuống nền nhà làm con lợn đất bị vỡ ra và lấy được 3.000.000đ (ba triệu đồng) cất vào túi quần sau bên phải. Sau khi lấy trộm được tiền, K cầm con dao có bản rộng 6,2cm, dài 37cm mang ra để ở dưới cửa gỗ sau nhà, rồi đi ra ngoài bằng lối vào ban đầu.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Việt Đ là: 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Ngay sau khi phát hiện gia đình bị trộm cắp tài sản, gia đình anh Đ đã kiểm tra và trình báo mất 01 chiếc nhẫn vàng 999 trọng lượng 0,5 chỉ, nhưng sau trình báo đã tìm thấy tài sản này.

Lần thứ sáu: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, Đặng Văn K đi xe ô tô khách từ TQ đến ngã 3 BD, huyện PL, tỉnh TN thì xuống xe đi bộ quay ngược lại về hướng TQ đi được khoảng 02 km thì thấy bên phải đường Q1 lộ 37 có nhà anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1983, ở xóm CL, xã CL, huyện PL, tỉnh TN khóa cửa bên ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K đi bộ vào đường bê tông, vòng qua vườn táo phía sau rồi trèo qua bờ tường vào phía sau nhà anh Minh, thấy có một cửa gỗ hai cánh đã bị chốt Nng bên trong nên K lấy ở đây phoi 01 (một) chiếc móc treo quần áo bằng kim loại dùng cạy chốt cửa nhưng không cạy được, nên dùng hai tay nắm vào hai mép dưới của hai bên cánh cửa giật mạnh về phía sau làm chốt cánh cửa bị bung ra. K mở cửa đi vào trong nhà thấy cửa phòng ngủ không khóa, K mở cửa đi vào trong phòng ngủ thấy phía bên phải có kê 01 chiếc kết sắt màu sơn xanh, trên kết sắt có để 01 (một) chiếc tivi, thấy vậy, K đi ra khu bếp lấy 01 con dao, dạng dao chặt, dài 30,3cm, bản rộng 9,5cm, chuôi bằng gỗ dài 11,5cm, có một lưỡi sắc, và đến khu vực để xe ô tô ở bên trái phòng khách lấy 02 thanh kim loại (trong đó 01 thanh dài 52,5cm, có một đầu dẹt và 01 thanh dài 71cm có hình dạng chữ “F”). K cầm dao và 02 thanh kim loại đi vào phòng ngủ, dùng tay nhắc chiếc tivi để trên kết sắt đặt xuống nền nhà và lấy 01 chiếc chăn ở trên giường ngủ trải xuống nền nhà, rồi dùng hai tay kéo kết sắt nằm ngửa trên chiếc chăn. K cầm dao, đưa mũi dao vào khe cánh cửa kết sắt, rồi dùng lực cạy, bẩy cánh cửa kết sắt tạo ra một khe hở rộng khoảng 01cm theo chiều dọc của cánh cửa kết, K tiếp tục cầm thanh kim loại dài 52,5cm, đưa đầu dẹt của thanh kim loại vào khe hở của cửa kết sắt rồi dùng lực cạy, bẩy khoảng 05 phút thì tạo được khe

hở trên cánh cửa kết sắt rộng 03cm, tiếp đó K lấy thanh kim loại hình chữ “F” chọc phần đầu thanh kim loại vào khe hở trên cánh cửa kết sắt, cạy, bẩy khoảng 05 phút sau cánh cửa kết sắt bị bật ra. Cùng lúc này có cháu Nguyễn Như Q, sinh năm 2013 (là cháu của anh M) đi vào trong nhà. Thấy vậy K bế cháu Q đặt ngồi trên giường rồi tiếp tục kiểm tra bên trong chiếc kết sắt và lấy được số tiền 55.000.000đ (Năm mươi năm triệu đồng) ở ngăn lớn của kết, tìm trong ngăn nhỏ của kết lấy được 01 túi vải đỏ. K cầm theo tiền và tài sản rồi đi ra ngoài theo lối vào ban đầu, khi đi cách nhà anh Minh khoảng 40m, kiểm tra trong túi vải đỏ, K thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 04 chỉ; 03 nhẫn vàng 9999 trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ. Số vàng này K đã bán cho một cửa hàng mua bán vàng ở HN lấy tiền tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL, kết luận: Tổng số vàng K chiếm đoạt trị giá: 25.942.000đ (*Hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 524 ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *giá trị còn lại của chiếc kết sắt là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Thế M là: 80.942.000đ (*Tám mươi triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) và hủy hoại 01 chiếc kết sắt trị giá 1.200.000đ.

Lần thứ bảy: Sáng ngày 24/7/2018, K đi xe Bus từ bến xe khách Thái Nguyên đi huyện CM, tỉnh BK, khi đi qua ngã ba BÐ khoảng 01km về hướng BK, K xuống xe đi bộ ngược lại về hướng thành phố TN, K đi được khoảng 600m thì phát hiện bên trái Q1 lộ 3 có nhà chị Bùi Thị N, sinh năm 1973, ở xóm BÐ, xã CL, huyện PL, tỉnh TN khóa cửa ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K đã đi ra phía sau, trèo qua bờ tường gạch cao 1,2m vào bên trong dãy hành lang nhà chị N, thấy có 01 cửa ngách vào trong nhà, loại cửa nhôm kính, kích thước (2,1m x 1,4m), được thiết kế hai cánh, có then cài bằng kim loại chốt ở trong. K lấy 01 viên gạch, ở giáp bờ tường gạch xây, dùng tay phải đập mạnh 01 nhát vào ô kính phía dưới bên phải cánh cửa, làm vỡ ô kính, K đưa tay phải qua ô kính kéo chốt ngang bằng kim loại để mở cửa ra thì nhìn thấy có 01 xe máy, 01 xe đạp điện chắn ngang cửa ra vào. K trèo qua xe máy, xe đạp điện vào trong nhà, rồi dùng hai tay kéo xe máy, xe đạp điện vào phía trong gian bếp cách vị trí ban đầu khoảng 80cm để tạo lối đi cho thuận lợi. Thấy có một cánh cửa ngăn cách giữa gian bếp với nhà chính, đang đóng, có chốt Nng bằng kim loại ở phía trong, K lấy 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, dài 33cm, ở gần bàn bếp gas, để cạy, bẩy chốt cửa khoảng 05 phút thì chốt cửa bên trong bị bung ra, K mở cửa đi vào thấy có 01 phòng ngủ bên tay trái, cửa gỗ có ô kính đã bị khóa. K cầm dao đập mạnh phần sống dao vào ô kính dưới cùng, làm ô kính bị vỡ, K đưa tay qua ô kính bị vỡ mở chốt cửa rồi đi vào phòng ngủ thấy có 01 giường ngủ và 01 kết sắt đã khóa, K lấy 01 chiếc vỏ chăn có họa

tiết hoa văn màu đỏ ở trên giường trải xuống nền nhà và đẩy chiếc két sắt nằm ngửa lên trên chiếc chăn, K dùng hai tay kéo chiếc két sắt ra hành lang, trước cửa phòng ngủ. Sau đó dùng dao để cậy, bẩy cửa két tạo ra một khe hở rộng khoảng 01cm. K tiếp tục đi vào bếp lấy thêm 01 con dao bằng kim loại, dài 37cm ở gầm bàn bếp gas, mang ra để tiếp tục cậy, bẩy cánh cửa két sắt, cậy đến đâu K lại lấy con dao còn lại chèn vào khe hở của cánh cửa két sắt đến đó. Khoảng 15 phút sau thì cánh cửa két sắt bật tung ra. K tìm tài sản trong ngăn to nhưng không có gì, K cầm dao đập mạnh 02 nhát vào giữa cánh cửa ngăn bé, làm cánh cửa bung ra, bên trong có nhiều túi màu đỏ và hộp nhựa màu đỏ đều đựng nhiều vàng ở bên trong. K lấy toàn bộ số vàng này rồi vớt lại túi và hộp nhựa ngay bên cạnh két sắt rồi ra ngoài theo lối vào ban đầu. Số vàng Kết trộm cắp được gồm: 05 miếng vàng SJC, trọng lượng 5 (năm) cây; 01 sợi dây chuyền vàng 999 hình trái tim, trọng lượng 05 (năm) chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 999 dạng cánh hoa, trọng lượng 06 (sáu) chỉ; 02 nhẫn vàng 9999, dạng tròn trơn, trọng lượng 10 (mười) chỉ; 01 lắc tay vàng 999, trọng lượng 06 chỉ; 02 hoa tai bằng vàng, trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng tròn, có gắn đá màu trắng, trọng lượng 05 chỉ; 01 nhẫn vàng tròn, có gắn đá màu đỏ, trọng lượng 05 chỉ; 04 chiếc nhẫn vàng tròn, mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 0,386 chỉ. Kết đã bán hết số vàng này cho một hiệu vàng ở HN và dùng tiền tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95 ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL, kết luận: Tổng trị giá số nhẫn, dây chuyền, lắc tay bằng vàng Kết lấy trộm của gia đình chị N là: 358.380.480đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 524 ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận *giá trị còn lại của chiếc két sắt là 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình chị Bùi Thị N là: 358.380.480đ (*Ba trăm năm mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn bốn trăm tám mươi đồng*) và hủy hoại 01 két sắt trị giá 330.000đ.

Lần thứ T2: Sáng ngày 02/8/2018, Đặng Văn K đi xe ô tô bus từ bến xe khách Thái Nguyên đi huyện PL, tỉnh TN, khi đi qua thị trấn Đ3, huyện PL, K xuống xe đi bộ ngược lại khoảng 01 km thì nhìn thấy ở phía bên phải đường Q1 lộ 3 có nhà anh Nguyễn Hải T3, sinh năm 1979, ở tiểu khu LHP, thị trấn Đ3, huyện PL, tỉnh TN khóa cửa bên ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K đã tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. K đi bộ vào cổng Tr phổ thông trung học PL, đi vòng ra phía sau Tr, rồi trèo lên bờ tường gạch xây, đi dọc theo bờ tường rồi nhảy xuống đồng bao tải ở khu đất trống sau nhà anh T3. K đi qua 01 gian nhà kho thấy có một cửa ngách đi vào nhà chính, cánh cửa bằng kim loại, đã chốt ở trong. K tìm và lấy được trong gian nhà kho 01 thanh sắt hình chữ “U” dài khoảng 02m, K cầm thanh sắt chọc mạnh một đầu vào mép gần chốt cửa làm miếng sắt trên cánh cửa bị bung ra, K đưa tay trái qua khe hở của cánh cửa để kéo chốt, mở cửa, rồi

cầm theo thanh sắt đi vào trong khu bếp, tại đây K lấy 03 con dao trong đó có 01 con dao dạng dao tông, dài khoảng hơn 40cm, cán dao làm bằng gỗ; 02 con dao còn lại là dạng dao chặt, dài khoảng 30cm, đều có chuôi bằng kim loại. K cầm thanh sắt, 03 con dao vào phòng ngủ thấy trong phòng ngủ có một kết sắt sơn màu xanh, giường và 01 tủ gỗ. K để 02 con dao và thanh sắt ở trên giường, cầm theo 01 con dao đi ra phòng khách, lấy 01 đoạn dây dù buộc 02 cánh cửa chính bằng gỗ lại, rồi cầm dao đi vào phòng ngủ, mở cửa tủ quần áo tìm tài sản nhưng không có gì. K lấy 01 (một) chiếc chăn ở trên giường trải xuống nền nhà, duỗi chiếc kết sắt nằm ngửa lên chiếc chăn, cửa kết hướng lên phía trên rồi dùng con dao và thanh sắt hình chữ U cạy, bẩy cánh cửa kết sắt (01 dao cạy, bẩy và 01 dao dùng để chèn cánh cửa kết sắt). Khoảng 15 phút sau thì cửa kết sắt bị bung ra. K kiểm tra bên trong ngăn to của kết sắt không thấy có tài sản gì nên K cầm 01 (một) con dao đập mạnh 02 nhát sòng dao vào vị trí giữa cánh cửa làm bung cánh cửa ngăn nhỏ trong kết ra. K kiểm tra trong ngăn nhỏ thấy có 07 chiếc nhẫn vàng gồm: 02 chiếc nhẫn vàng 999, loại nhẫn tròn, mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ; 03 chiếc nhẫn vàng 9999, loại nhẫn tròn, mỗi chiếc có trọng lượng 02 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng, dạng nhẫn cưới. K lấy toàn bộ số nhẫn cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài theo lối vào ban đầu, sau đó K đón xe đi xuống HN bán 07 (bảy) chiếc nhẫn vàng và tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97 ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL, kết luận: *07 nhẫn tròn bằng vàng có tổng trị giá: 39.400.000đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng);*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 524 ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận *giá trị còn lại của chiếc kết sắt là 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).*

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Hải T3 là: 39.400.000đ (*Ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*) và hủy hoại 01 kết sắt trị giá: 420.000đ (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*)

Lần thứ chín: Khoảng 10 giờ ngày 8/8/2018 Đặng Văn K đi xe khách từ thành phố TQ đi đến xã YL, huyện ĐT, tỉnh TN thì xuống xe ô tô và lên xe bus đi về hướng TP Thái Nguyên, khi đi qua Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ĐT, K xuống xe đi bộ ngược lại (dọc theo QL37 về hướng TQ), khi đi qua đoạn đường sắt cắt ngang QL 37 khoảng 30m, K phát hiện nhà chị Đỗ Thị V, sinh năm 1972, trú tại xóm 11, xã HT, huyện ĐT, tỉnh TN khóa cửa ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K đã tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. K đi bộ vòng ra phía sau, trèo lên bờ tường xây và giàn mướp, rồi nhảy xuống bãi đất phía sau nhà chị V. K lấy một con dao dài 45cm, chuôi bằng gỗ để ở góc tường bên phải, rồi đi vào trong gian bếp, lấy tiếp 01 con dao loại dao chặt, cán gỗ dài 33cm để ở trên giá để dao, rồi cầm 02 con dao đi ra gần cửa ngách. K dùng dao cắt lấy 01 (một) đoạn dây

điện của máy say sinh tố rồi đi vào trong nhà. K quan sát trong nhà có 01 (một) phòng ngủ phía bên phải, cửa phòng ngủ không khóa, bên trong phòng ngủ có 01 chiếc kết sắt, màu sơn xanh, kê ở gần đầu giường. K để 02 con dao ở gần cửa phòng ngủ, rồi cầm đoạn dây điện đi đến phòng khách để buộc cánh cửa chính lại, sau đó K quay vào phòng ngủ lấy chiếc gối ở trên giường để xuống giữa nền nhà, rồi kéo chiếc kết sắt ra giữa phòng ngủ, duỗi kết sắt nằm ngửa đè lên chiếc gối, rồi dùng 02 con dao cạy, bẩy ở mép cửa kết sắt khoảng 20 phút thì cánh cửa kết sắt bị bung ra. K kiểm tra thấy trong kết sắt có 01 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng tây (Vàng ý), trọng lượng 02 chỉ; 01 dây chuyền vàng tây (Vàng ý), trọng lượng 06 chỉ; 01 đôi hoa tai vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ và 01 đôi hoa tai bằng vàng tây (Vàng Ý), trọng lượng 02 chỉ, K lấy hết toàn bộ số vàng cất vào túi quần đang mặc, rồi tiếp tục tìm tài sản ở tủ quần áo nhưng không có. Kết đi lên phòng ngủ ở tầng 2 lục tìm được 2.800.000đ (*Hai triệu, tám trăm nghìn đồng*) ở trong túi áo dạ màu đỏ treo trong tủ để quần áo và lấy được 01 đôi hoa tai bằng vàng tây, trọng lượng 02 chỉ để trong túi vải ở trên giá sách của bàn làm việc. Sau khi lấy được số tài sản trên, K đi xuống tầng 1, vào phòng ngủ cầm 02 con dao để lại vị trí cũ, rồi đi ra ngoài theo lối vào ban đầu. K đón xe khách đến bến xe Mỹ Đình (TP HN), số vàng trộm cắp được K đã bán cho một cửa hàng vàng ở HN lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91 ngày 10/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐT, kết luận tổng số vàng K lấy trộm của gia đình chị V là: 30.120.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95 ngày 24/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐT, kết luận: *Giá trị còn lại của chiếc kết sắt là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).*

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình chị Đỗ Thị V nêu trên là: 32.920.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*) và hủy hoại một chiếc kết trị giá 300.000đ.

Lần thứ mười: Sáng ngày 10/8/2018 Đặng Văn K đi xe Bus từ huyện CM, tỉnh BK, đến thành phố TN, khi đi qua cổng đền Đuôm khoảng 400m, K xuống xe đi bộ về hướng thành phố Thái Nguyên, đi được khoảng 500m, K nhìn thấy phía bên trái đường Q1 lộ 3 (hướng BK – TN) có nhà bà Nguyễn Thị Khánh H2, sinh năm 1954, ở xóm VT, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh TN khóa cửa bên ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K đã tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. K trèo qua bờ tường gạch cao 1,6m, xây bao quanh khu nhà bà H2, nhảy vào bên trong khu vườn, lấy chiếc thang tre dài khoảng 4m dựng ở một gốc cây, dựng lên bờ tường gạch phía sau nhà bà H2 rồi trèo lên tầng 2 (hai) là vị trí phơi quần áo, tại đây có cửa đi vào trong nhà nhưng không có cánh cửa. Lúc này K đeo khẩu trang, găng tay để tránh bị nhận dạng hoặc để lại dấu vết khi trộm cắp. K đi vào trong nhà nhìn thấy ở đầu bậc cầu thang tầng 2 (hai) có 01 con dao xây bằng kim loại, lưỡi dao bằng, kích thước (13x8)cm, chuôi dao bằng kim loại dài 15cm, K lấy con dao

xây đi xuống tầng một, bật đèn flash điện thoại Nokia của K để soi tìm tài sản. K vào phòng ngủ của ông Nam (chồng bà H2) ở đối diện cầu thang thì nhìn thấy trong phòng ngủ có 01 két sắt đã khóa, kích thước (80x45x37)cm, sơn màu xanh. K liền đi vào khu bếp ở tầng 01 (một) lấy được 01 con dao ở giá để dao, loại dao dùng để chặt, lưỡi dao có kích thước (15x9)cm, chuôi dao bằng kim loại màu vàng. Sau đó K quay vào phòng ngủ của ông N1 lấy một số quần áo ở trên giường vứt xuống nền nhà, rồi đẩy két sắt đặt nằm ngửa trên đồng quần áo, cửa két sắt hướng lên trên. K cầm con dao chuôi sắt đưa đầu lưỡi dao vào mép cánh cửa bên trái két sắt để cạy phá và dùng con dao xây chèn vào khe hở của cánh cửa két sắt, khoảng 15 phút thì cánh cửa két sắt bị bung ra, K nhìn thấy trong ngăn to của két sắt có nhiều giầy tờ và 1 ví da màu nâu bên trong có số tiền 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng) được buộc thành nhiều tập nhỏ bằng dây cao su. K tiếp tục dùng con dao chuôi sắt đập mạnh 02 phát phần sống dao vào cánh cửa ngăn bé làm cánh cửa bị bật ra, K kiểm tra ngăn bé để tìm lấy tài sản nhưng không có. K lấy toàn bộ số tiền đi vào khu bếp mở cửa ngách phía sau của tầng 1, lấy chiếc thang tre, trèo qua bờ tường xây, đi ra ngoài và đón xe khách về HN.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 524 ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận *giá trị còn lại của chiếc két sắt là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)*.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình bà Nguyễn Thị Khánh H2 là: 87.000.000đ (tám mươi bảy triệu đồng) và hủy hoại một két sắt trị giá: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Lần thứ mười một: Khoảng 11 giờ ngày 12/8/2018 Đặng Văn K đi xe khách từ TQ đến khu vực CT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh TN thì xuống xe, đi bộ khoảng 500m về hướng Thái Nguyên thì nhìn thấy ở phía bên phải đường Q1 lộ 37 có nhà anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1970, ở xóm 9, xã PX, huyện ĐT, tỉnh TN khóa cửa ngoài đoán không có ai ở nhà nên K đã tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. K trèo qua bức tường xây cao khoảng 02m ở phía sau nhảy vào khu vực sân vườn nhà anh B1, K thấy có một cửa sắt phía sau nhà đã khóa bên trong, do không mở được cửa nên K quay lại trèo lên bờ tường, đi lên mái tôn, bám tay trèo qua hàng rào thép B40 cao khoảng 1m vào trong ban công tầng 2. Tại đây có một cánh cửa đã bị đóng chốt bên trong, quan sát thấy có 01 thanh sắt phi 10, dài khoảng hơn 01m để ở cạnh cửa ngách, K lấy thanh sắt đó chọc một đầu cắm vào khe hở, ở vị trí có chốt ngang của cánh cửa, rồi cạy, bẩy làm chốt ngang của cánh cửa bị bung ra. K mở cửa cầm theo thanh sắt vào trong nhà, xuống tầng 1 đi vào 01 (một) phòng ngủ ở phía bên phải cầu thang, có cửa nhưng không khóa, trong phòng ngủ có 01 chiếc két sắt, nhãn hiệu “VIỆT Ý”, kích thước (75x45x35)cm, màu sơn xanh, kê ở vị trí góc phòng. K để thanh sắt ở trên giường ngủ rồi đi ra khu bếp lấy được 01 (một) chiếc tô vít tự chế, dài khoảng 15cm, có một đầu dẹt; 01 (một) chiếc cờ lê dài khoảng 35cm và 02 con dao (trong đó có 01 con dao dùng để chặt làm bằng inox, dài khoảng 30cm và 01 con dao dùng để thái,

dài khoảng 35cm chuôi bằng gỗ). K cầm cò lê, tô vít và dao ra để ở bậc đầu tiên của cầu thang, rồi đi vào phòng ngủ, dùng hai tay kéo kết sắt ra ngoài hành lang, trước cửa phòng ngủ, đẩy kết sắt nằm ngửa xuống nền nhà, rồi dùng 02 con dao, thanh sắt cậy, bẩy cánh cửa kết sắt, làm cửa kết sắt bung ra nhưng trong kết sắt không có tài sản gì. K tiếp tục cầm 02 con dao và thanh sắt ra phòng khách, nơi có chiếc tủ gỗ để vô tuyến, K mở các cánh cửa tủ ra tìm tài sản nhưng không có, khi mở đến ngăn tủ phía trên, ở góc trong cùng bên phải thì thấy cửa tủ bị khóa, K lấy con dao chặt, đưa đầu dao vào khe hở của cánh tủ rồi bẩy mạnh làm cánh cửa ngăn tủ bung ra; K tìm trong ngăn tủ thấy có 01 một chiếc ví màu hồng nhạt, trong ví có 10.000.000đ (mười triệu đồng). K lấy số tiền 10.000.000 đồng cất vào trong túi quần K đang mặc, còn chiếc ví K để lại trên mặt ghế, rồi cầm 02 con dao và thanh sắt đi ra khu bếp nơi có cánh cửa ngách để mở cửa ngách đi ngoài nhưng cửa ngách đã bị khóa, K dùng con dao chặt phá khóa cửa nhưng không phá được. Lúc này K nhìn xung quanh thấy 01 chiếc chìa khóa treo ở trên tường gần cửa ngách nên K đã dùng chìa khóa mở được cửa ngách thoát ra ngoài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95 ngày 25/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐT, kết luận *giá trị còn lại của chiếc kết sắt là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)*.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Văn B1 là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và hủy hoại một chiếc kết trị giá 400.000đ.

Lần thứ mười hai: Sáng ngày 14/8/2018, Đặng Văn K đón xe bus đi từ Chợ Mới, tỉnh BK về hướng thành phố Thái Nguyên, khi đến điểm dừng xe Bus gần cầu GT, thị trấn GT, huyện PL thì K xuống xe, đi bộ ngược lại về hướng BK khoảng 01 km, K nhìn thấy phía bên phải đường Q1 lộ 3 có nhà bà Đỗ Thị H3, sinh năm 1961, trú tại phố GB, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh TN (nhà có treo biển quầy thuốc tân dược, cửa chính là cửa xếp bằng sắt, kích thước 2,9x2,5m) khóa bên ngoài, đoán không có ai ở nhà nên K đã tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. K đi qua ô đất trống ra phía sau, trèo qua tường xây cao khoảng 1,3m vào bên trong vườn nhà bà H3. K quan sát thấy ở phía sau nhà bà H3 ở lối đi vào trong nhà có một cửa ngách làm bằng sắt, kích thước (2x0,75)m, đã chốt bên trong, K lấy 01 chiếc cuốc, cán bằng gỗ dài 1,08m, lưỡi cuốc bằng kim loại và 01 cây xà beng bằng kim loại dài khoảng 01m để ở bên phải gần cửa ngách, K dùng cuốc và xà beng đập vào cửa để cạy phá, tạo ra khe hở kích thước khoảng 03cm, rồi lấy một cành cây trong vườn đưa qua khe hở chọc khóa rơi xuống đất. K mở cửa đi vào trong phòng bếp thì thấy có một cửa làm bằng gỗ đi vào nhà chính, đã đóng chốt phía trong. K lấy 01 con dao chặt (lưỡi dài 22cm, bản rộng 9cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm) để ở giá để đồ trong bếp, rồi chọc mũi dao vào khe hở ở vị trí có gắn chốt cửa, cạy bẩy khoảng 05 phút thì cánh cửa bị vỡ một mảnh gỗ nẹp kích thước (1,14 x 0,02)m, K nhặt mảnh gỗ vừa bị vỡ chọc qua khe hở của cánh cửa

đẩy ổ khóa rơi xuống đất, rồi mở cửa đi vào hành lang thấy bên phải có một gian phòng ngủ không khóa cửa, trong phòng có một giường ngủ, 01 tủ gỗ và 01 kết sắt màu xanh. K dùng 02 tay kéo kết sắt ra gần cửa phòng, đẩy nằm ngửa ra nền, rồi dùng dao và xà beng chọc vào mép dưới cửa kết sắt cây, bảy khoảng 25 phút thì cánh cửa kết sắt bung ra, K kiểm tra thấy ngăn nhỏ phía trên có cửa khóa, ngăn to ở dưới có số tiền 55.128.500đ (*Năm mươi lăm triệu một trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng*) và một tập giấy tờ sổ sách. K tiếp tục cầm xà beng chọc mạnh đầu dẹt vào cửa ngăn bé làm cửa ngăn bé kết sắt bung ra, K kiểm tra trong ngăn bé thấy có một túi vải màu đỏ, trong có 03 hộp nhựa màu đỏ, 01 hộp giấy màu đỏ và 01 hộp giấy màu vàng (dạng hộp dùng để đựng nhẫn vàng); K mở 03 hộp nhựa màu đỏ ra thấy bên trong mỗi hộp có 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, còn hộp giấy màu đỏ và hộp giấy màu vàng bên trong không có gì. K lấy 03 nhẫn vàng cất vào túi quần, sau đó K vào bếp lấy 01 túi ni lon màu xanh, rồi quay ra lấy số tiền 55.128.500 đồng ở trong kết sắt cho vào túi nilon, tiếp đó K lấy túi đựng hồ sơ ở trong kết sắt, cho túi nilon đựng tiền vào trong. Sau khi lấy được số tài sản trên, K đi ra ngoài bằng lối vào ban đầu. Khi K vừa ra đến đường Q1 lộ 3, cách nhà bà H3 khoảng 20m thì bị tổ công tác của Công an huyện PL kiểm tra, phát hiện bắt giữ, thu giữ trên người Đặng Văn K, gồm:

- + Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 55.128.500đ (*Năm mươi lăm triệu một trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng*) được gói trong túi ni lông màu xanh và để trong túi giấy màu nâu, phía ngoài túi giấy có in chữ “*Hồ sơ cán bộ công chức*” ghi tên Trần Thúy An, SN 1989; quê quán KQ, VY, VP (Túi giấy này K cầm ở tay trái);

- + Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.372.000đ (*Hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*);

- + 03 (ba) nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng có kích thước khác nhau (01 nhẫn phía trong in chữ KL.S 1.C; 01 nhẫn phía trong có in chữ QUỐC HÙNG 9999 0.5 CHỈ; 01 nhẫn phía trong có in QT 9999);

- + 01 điện thoại di động NOKIA, vỏ màu đen, có số imei 355839093284323, bên trong có lắp 01 sim vinaphone số điện thoại: 01298212696;

- + 01 chứng minh nhân dân số 071138840, mang tên Phạm Đức C, sinh năm 1990, trú tại Tổ 2, T.T QB, HG;

- + 01 ví da màu đen, phía ngoài có in chữ BMW, dạng ví nam.

Tại bản K luận định giá tài sản số 94 ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL, kết luận: 03 nhẫn vàng K trộm cắp của gia đình chị H3 có giá trị: 7.320.000đ (*bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 524 ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *Giá trị còn lại của chiếc kết sắt là 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).*

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình bà Đỗ Thị H3 là: 62.448.500đ (Sáu mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng) và hủy hoại 1 kết sắt trị giá 1.120.000đ (Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Như vậy, bị cáo Đặng Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 12 lần (có 1 lần không lấy được tài sản gì), chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 913.610.980đ (chín trăm mười ba triệu sáu trăm mười nghìn chín trăm tám mươi đồng).

Tài liệu, đồ vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đại Từ, huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án như: Kết sắt và các dụng cụ dùng để cạy phá kết gồm : Dao, búa, xà beng, thanh kim loại và một số đồ vật khác ...các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên đã có quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 26/7/2019 trả lại các tài sản đã thu giữ khi khám nghiệm hiện trường cho chị Chu Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp ; Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phú Lương đã có quyết định xử lý vật chứng số 53 ngày 26/9/2018, trả lại 55.128.500 đồng và 03 nhẫn vàng cho chị Đỗ Thị H3 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, các gia đình bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tài sản Kết sắt đã lấy trộm và hủy hoại, cụ thể:

- Chị Chu Thị H1(trú tại xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là:123.615.000đ

- Anh Đinh Hải L, (trú tại xóm ĐQ, xã TH, huyện ĐT, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó giá trị tài sản chiếm đoạt : 7.000.000đ; hủy hoại chiếc kết trị giá 950.000đ, anh L chỉ yêu cầu bồi thường 800.000đ.

- Anh Vương Văn T2, (trú tại xóm 7 xã HT, huyện ĐT, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 89.905.000đ .

- Anh Nguyễn Việt Đ, (trú tại xóm CC, xã CL, huyện PL, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 22.000.000 đ (hai mươi hai triệu đồng).

- Anh Nguyễn Thế Minh,(trú ở xóm Cây Lán, xã CL, huyện PL, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 80.942.000đ (Tám mươi triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

- Chị Bùi Thị N, (trú tại xóm Bờ Đậu , xã CL, huyện Phú Lương , tỉnh Thái Nguyên) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 358.380.480đ (Ba trăm năm mươi tám triệu,ba trăm tám mươi nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).

- Anh Nguyễn Hải T3,(trú tại tiểu khu LHP, thị trấn Đ3, huyện PL, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 39.400.000đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Chị Đỗ Thị V,(trú tại: xóm 11, xã HT, huyện ĐT, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 32.920.000đ.

- Bà Nguyễn Thị Khánh H2,(trú tại xóm VT, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 87.000.000đ (Tám mươi bảy triệu đồng).

- Anh Nguyễn Văn B1, (trú tại xóm 9, xã PX, huyện ĐT, tỉnh TN) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là:10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Bà Bàn Thị Ng không bị chiếm đoạt tài sản gì, chị Đỗ Thị H3 đã được trả lại toàn bộ tài sản bị K trộm cắp do vậy bà Ng và chị H3 không có yêu cầu bồi thường.

Đối với việc K làm hư hỏng các tài sản khác như vòi nước , chốt cửa, thanh chắn song cửa, ô kính cửa, một số kết sắt... các bị hại xác định đã tự sửa chữa, khắc phục và không đề nghị giải quyết do giá trị tài sản không lớn.

Tại bản cáo trạng số 40/CT- VKS- P2 ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Đặng Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn K khai nhận phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của những người bị hại và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã K luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 17 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 09/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đặng Văn K 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 30 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giữ của bị cáo 2.372.000đ và 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để đảm bảo thi hành án; Tiêu hủy các vật chứng còn lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì chưa có văn bản hướng dẫn; Đề nghị xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Phần lời nói sau cùng, bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hôm nay, có 3 người bị hại có đơn xin xử vắng mặt nhưng những người này đã có đủ lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/8/2018, lợi dụng sự sơ hở của các gia đình người bị hại Đặng Văn K đã lén lút đột nhập vào nhà người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình chị Chu Thị H1 (ở xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT) trị giá 123.615.000đ; của gia đình anh Đinh Hải L (ở xóm ĐQ, xã TH, huyện ĐT) 7.000.000đ và làm hỏng 1 chiếc két trị giá 800.000đ; Bị cáo đột nhập vào gia đình chị Bàn Thị Ng (ở xã CV, huyện ĐT) nhưng không lấy được tài sản gì; bị cáo vào gia đình anh Vương Văn T2 (ở xóm 7 xã HT, huyện ĐT) lấy được 3.500 Đô la Mỹ có trị giá theo tiền Việt Nam là 79.905.000đ; chiếm đoạt của gia đình chị Đỗ Thị V (ở xóm 11 xã HT, huyện ĐT) 32.920.000đ; chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Văn B1 (ở xóm 9, xã PX cùng ở huyện ĐT, tỉnh TN) 10.000.000đ; của gia đình anh Nguyễn Việt Đ (ở xóm CC, xã CL, huyện PL) 22.000.000đ; của gia đình anh Nguyễn Thế M (ở xóm CL xã CL, huyện PL) 80.942.000đ; của gia đình chị Bùi Thị N (ở xóm BĐ xã CL, huyện PL) 358.380.480đ; của gia đình anh Nguyễn Hải T3 (ở tiểu khu LHP, thị trấn Đ3, huyện PL) 39.400.000đ; của gia đình bà Nguyễn Thị Khánh H2 (ở xóm VT xã ĐĐ, huyện PL) 87.000.000đ; của gia đình bà Đỗ Thị H3 (ở phố GB, thị trấn GT, huyện PL)

62.448.500đ. Số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà H3 đã được công an thu giữ trả cho bà H3. Như vậy, số tài sản K đã trộm cắp của các gia đình có tổng giá trị 913.610.980đ (*chín trăm mười ba triệu , sáu trăm mười nghìn chín tr ăm tám mươi đồng*).

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đặng Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2....3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên;”...

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu 3 tình tiết tăng nặng là: “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”; “Tái phạm nguy hiểm” và “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b, g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Đối với hình phạt chính: Qua xem xét, đánh giá như đã nêu trên, khi lượng hình cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung theo quy định của pháp luật.

Đối với bản án số 09/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ xử phạt Đặng Văn K 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự cụ thể:

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo gồm: 2.372.000đ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có bàn phím, vỏ màu đen, số Imei 355839093284323, bên trong lắp 01 sim 01298212696 (máy cũ, qua sử dụng);

- Tiêu hủy các vật chứng còn lại theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy, miễn án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định của pháp luật.

[9] Ngoài hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo K còn có hành vi cạy phá làm hư hỏng các tài sản là 11 chiếc két sắt, 02 thanh chắn song cửa sổ, 02 vòi nước của bình lọc nước, ô kính cửa sổ, chốt cửa, cánh cửa, khóa tủ nhựa...của gia đình các bị hại, hành vi này không cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của K 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đức C, đây là chứng minh nhân dân giả, K mua trên mạng internet của một người không quen biết, hành vi này không cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điều 341 BLHS nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử phạt hành chính đối với K.

Cơ quan điều tra thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, bên trong có lắp sim điện thoại di động có số thuê bao 01298212696. Kiểm tra mục tin nhắn đến có các tin nhắn của Ngân hàng Sacombank (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) với nội dung thông báo về việc chuyển tiền, nhận tiền của số tài khoản 070071130930. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Số thuê bao điện thoại di động 01298212696 và số tài khoản 070071130930 là của anh Trần Việt Q1, sinh năm 1970, trú tại 118/4 THĐ, thành phố ST, tỉnh ST; K mua chiếc điện thoại và sim số 01298212696 tại cửa hàng điện thoại không quen biết ở HN từ tháng 6/2018, K không biết và không liên quan đến số tài khoản của anh Q1. Do vậy, không xem xét việc Đăng Văn K sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, lắp sim số 01298212696 có liên quan đến số tài khoản 070071130930.

Đối với số vàng, đồ la Mỹ trộm cắp được K khai đã bán tại cửa hàng mua bán vàng ở thành phố HN nhưng không nhớ địa chỉ, do vậy không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn K (tức: Tr) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Văn K (tức Tr) 17 (mười bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 09/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ xử phạt Đặng Văn K 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Chu Thị H1, trú tại xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT, tỉnh TN số tiền là: 123.615.000đ (một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đinh Hải L, trú tại xóm ĐQ, xã TH, huyện ĐT, tỉnh TN số tiền là: 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó giá trị tài sản chiếm đoạt : 7.000.000đ; hủy hoại chiếc két trị giá 950.000đ, anh L chỉ yêu cầu bồi thường 800.000đ.

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Vương Văn T2, trú tại xóm 7, xã HT, huyện ĐT, tỉnh TN số tiền là: 89.905.000đ (Tám mươi chín triệu, chín trăm linh năm ngàn đồng)

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Việt Đ, trú tại xóm CC, xã CL, huyện PL, tỉnh TN số tiền là: 22.000.000 đ (hai mươi hai triệu đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thế M, trú ở xóm CL, xã CL, huyện PL, tỉnh TN số tiền là: 80.942.000đ (Tám mươi triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Bùi Thị N, trú tại xóm BĐ, xã CL, huyện PL, tỉnh TN: 358.380.480đ (Ba trăm năm mươi tám triệu, ba trăm tám mươi nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hải T3, trú tại tiểu khu LHP, thị trấn Đ3, huyện PL, tỉnh TN số tiền là: 39.400.000đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị Đỗ Thị V, trú tại: xóm 11, xã HT, huyện ĐT, tỉnh TN số tiền là: 32.920.000đ (ba mươi hai triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Khánh H2, trú tại xóm VT, xã ĐĐ, huyện PL, tỉnh TN số tiền là: 87.000.000đ (Tám mươi bảy triệu đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn B 1, trú tại xóm 9 xã PX, huyện ĐT, tỉnh TN số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý như sau:

*Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo gồm: 2.372.000đ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có bàn phím, vỏ màu đen, số Imei 355839093284323, bên trong lắp 01 sim 01298212696 (máy cũ, qua sử dụng).

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) hộp giấy Cát tông, ký hiệu A1 đã được niêm phong theo quy định, bên ngoài dán danh mục vật chứng:

- 02 (hai) dao kim loại, có chuôi bằng gỗ: (01 con dao bản rộng 6,2cm, dài 37cm, chuôi dài 12,5cm; 01 con dao bản rộng 8cm, dài 34cm, chuôi dài 12cm);

- 01 (một) móc áo bằng kim loại;

- 01 (một) thanh kim loại (dài 52,5cm, 01 đầu dẹt dài 8,5cm, rộng 02cm);

- 01 (một) thanh kim loại, dài 71cm, đường kính 02cm, một đầu thanh kim loại này được hàn 02 đoạn kim loại dài 07cm, khoảng cách giữa hai đoạn kim loại được hàn vào là 03cm;

- 01 (một) con dao, dài 30,3cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm; bản dao rộng 9,5cm;

- 01 (một) túi vải, kẻ ca rô màu đỏ đen;

- 01 (một) con dao chuôi gỗ dài 33cm, bản rộng 10cm;

- 01 (một) con dao chuôi kim loại dài 37cm, bản rộng 08 cm;

- 01 (một) vỏ chăn hoa KT 1,75mx02m;

- 03 (ba) con dao bằng kim loại: (01 con dao có KT dài 32cm, chuôi dài 14cm, bản dao rộng 8,5cm; 01 con dao có KT dài 49cm, chuôi gỗ dài 16cm; 01 con dao KT dài 33cm, chuôi kim loại dài 10cm);

- 01 (một) thanh sắt hình chữ “U” dài 2,96m ;

- 02 (hai) con dao, trong đó: 01 con dao dạng dao xây dựng KT 0,13m x 0,08cm, 01 con dao kim loại có chuôi bằng kim loại màu vàng KT 0,15m x 0,09m;

- 01 (một) túi ni lon màu xanh, đã cũ;

- 01 (một) túi hồ sơ bằng giấy, màu nâu, có chữ “hồ sơ cán bộ công chức tên Trần Thúy A1, SN: 1989, quê quán KQ, VY, VP”;
- 01 (một) ví giả da màu đen, phía ngoài có in chữ BMW, dạng ví nam, đã cũ;
- 01 (một) chiếc xà beng bằng kim loại, dài 90cm, đường kính 2,5cm, một đầu tròn, 01 đầu dẹt;
- 02 (hai) hộp nhựa màu đỏ, 01 (một) hộp giấy màu đỏ;
- 01 (một) hộp giấy màu vàng;
- 01 con dao, phần lưỡi dao dài 22cm, rộng 09cm, chuôi dao dài 12cm, đường kính 03cm;
- 01 (một) chiếc cuốc, có cán gỗ tròn, dài 1,08m; đường kính 04cm, lưỡi cuốc bằng kim loại, kích thước 21cm x 13,5cm, phần đầu lưỡi cuốc có bắm dính vôi vữa, kích thước 12cm x 3,5cm;
- 01 (một) thanh gỗ dạng nẹp cửa, dài 1,14m, dày 0,5m;
- 01 (một) khóa Việt Tiệp, đã cũ;
- 01 (một) túi vải màu đỏ, đã cũ;
- 01 (một) áo phong vải, cộc tay màu đen, mặt trước áo ở ngực có dòng chữ “Prada Prada”, cổ tròn, đã cũ;
- 01 (một) quần bò dài màu tối, đã cũ;
- 01 (một) đôi giày màu đen, dạng giày nam không có dây buộc, nhãn hiệu Zhenghan, chiều dài đế có kích thước 26,5 cm x 09cm x 06cm, đã cũ;
- 01 (một) mũ lưỡi chai, bằng vải, màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã cũ.
- + 01 túi nilon được bọc kín và dán giấy niêm phong lại, trên giấy niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT, bên ngoài dán danh mục vật chứng:
- 01 (một) chiếc xà cày bằng thép màu xám dài 78cm, đường kính 02cm;
- 01 (một) chiếc gậy bằng inox tròn dài 1m21, đường kính 2,8cm;
- 01 (một) con dao inox cán gỗ dài 12,7cm, bản rộng 08cm;
- 01 (một) con dao inox dài 30cm, bản rộng 06cm;
- 01 (một) con dao bằng thép dài 34,2cm, bản rộng 06cm;
- 02 (hai) thanh chấn song cửa sổ bằng kim loại dài 40cm đã bị cong vênh
- 01 (một) đoạn tre dài 1m95, đường kính 6,5cm (có 01 đầu chặt vát, đầu còn lại được cưa nhẵn);
- 01 (một) chiếc khăn bằng vải hình chữ nhật màu vàng xanh, kích thước 1m58 x 65cm;
- + 01 (một) kết sắt kích thước: (33 x 47,5 x 81)cm, cửa kết sắt bị cong, vênh, biến dạng, thanh thép giữ khóa bị bật khỏi vị trí ban đầu và cong vênh ra ngoài (cửa kết sắt có dán giấy niêm phong, trên giấy dán niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn

C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT).

+. 01 túi nilon bọc kín và dán giấy niêm phong lại, trên giấy niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT, bên ngoài dán danh mục vật chứng:

- 01 (một) chiếc ví màu hồng nhạt, kích thước 20 x 10 cm;
- 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 32cm;
- 01 (một) tô vít tự chế bằng kim loại dài 16cm;
- 01 (một) đoạn sắt phi 10, dài 86 cm đã bị hoen gỉ, cong vênh;

+.01 (một) kết sắt hăng “VIET Y SAFE” , kích thước (75 x 45 x 35)cm, cửa kết sắt có dấu vết cạy phá, làm lõm và cày xước phần sơn (cửa kết sắt có dán giấy niêm phong , trên giấy dán niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT).

+. 01 túi nilon bọc kín và dán giấy niêm phong lại, trên giấy niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT, bên ngoài dán danh mục vật chứng:

- 01 (một) thanh gỗ dài 1,95cm, đường kính 07cm;
- 01 (một) kéo cắt sắt dài 49cm;
- 01 (một) kéo cắt lá cây kích thước dài 52cm;
- 01 (một) thanh kim loại dài 57cm;

+.01 (một) chiếc kết sắt có kích thước 65cm x 46cm (cửa kết sắt có dán giấy niêm phong , trên giấy dán niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT).

+. 01 túi nilon bọc kín và dán giấy niêm phong lại, trên giấy niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT), bên ngoài dán danh mục vật chứng:

- 01 (một) chiếc xẻng, cán bằng gỗ dài 1m40, lưỡi xẻng rộng 23cm;
- 01 (một) con dao ba dài 34cm, bản rộng 09cm;
- 01 (một) thanh sắt phi 16, dài 92cm;
- 01 (một) vỏ chăn nhung đỏ;

+01 (một) két sắt hăng “Việt Hàn”, kích thước (90 x 52 x 38)cm (cửa két sắt có dán giấy niêm phong , trên giấy dán niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT).

+. 01 thùng cát tông đóng kín và dán giấy niêm phong lại, trên giấy niêm phong có 02 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 02 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 02 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT), bên ngoài dán danh mục vật chứng:

- 01 (một) con dao chuôi bằng gỗ, dao có chiều dài 33cm, chuôi gỗ dài 10cm, lưỡi dao rộng 10cm;

- 01 (một) đoạn dây điện màu trắng có nút thắt ở giữa, dài 34cm;

- 01 (một) áo dạ màu đỏ;

- 01 (một) túi xách bằng vải, màu vàng;

- 01 (một) con dao bằng chuôi gỗ bị cong vênh ở đầu lưỡi, dao dài 45cm, chuôi gỗ dài 14cm;

+. 01 (một) két sắt hăng “VIET DUC”, kích thước (80 x 49 x 35)cm, cửa két sắt bị cong, vênh (cửa két sắt có dán giấy niêm phong , trên giấy dán niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Vũ Xuân H4 – ĐTV Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Hoàng Văn C2– CBĐT Công an huyện ĐT; 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh P– KSV huyện ĐT và 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT).

+. 01 (một) phong bì thư được dán kín và niêm phong, trên mép bì thư niêm phong có 01 chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Hà P1 – ĐTV Công an huyện PL và 02 chữ ký, ghi họ tên của Phạm Đăng L1– ĐTV Công an huyện PL. Bên ngoài phong bì thư niêm phong ghi có: - 01 (một) chứng minh nhân dân của Đặng Văn K.

+. 01 (một) chiếc két sắt, màu sơn xanh, KT: (0,8 x 0,45 x 0,37)m, trên mặt két sắt có in chữ VIET DUC, SIZE 44, N° 27120813138; cửa két sắt bị cạy phá.

+. 01 (một) chiếc két sắt, màu sơn xanh, KT: (73 x 45 x 33)cm, trên mặt két sắt có in chữ VIET UC, SIZE 45, N° 1627, cửa két sắt bị cạy phá.

+. 01 (một) chiếc két sắt, màu sơn xanh, KT: (47 x 82 x 33)cm, trên mặt két sắt có in chữ Á ĐÔNG, SIZE 48, N° 21046, cửa két sắt bị cạy phá.

+. 01 (một) phong bì số 6799/CO9(TT3) được dán kín niêm phong, trên mép dán niêm phong có 01 chữ ký của cán bộ Công an tỉnh Thái Nguyên; 02 chữ ký, họ tên của giám định viên – Viện khoa học hình sự Bộ Công an và 03 hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong có: phần còn lại của mẫu vật chất bám dính trên cánh cửa kim loại (mẫu kí hiệu B1) và mẫu tóc ghi thu của Đặng Văn K sau giám định;

+. 01 (một) hộp bìa cát tông được dán giấy niêm phong, trên mép dán niêm phong có 06 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên

trong có: 01 (một) hộp kim loại có kích thước (21x7x29)cm; 01 (một) cốc thủy tinh cao 0,8 cm, đường kính 5,5cm.

(Số tiền đang có trong tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo ủy nhiệm chi số 163 ngày 5/8/2019; các vật chứng trên hiện đang có trong kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2019)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và 9 người bị hại gồm chị H1, anh L, chị Ng, anh T2, anh Minh, chị V, bà H2, bà H3, báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có đơn xin xử vắng mặt gồm: anh Đ, anh T3 và chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, HN;
- VKSND cấp cao, HN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo K (qua Trại tạm giam);
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Khánh Hồng